

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ - ST
Ngày 30/11/2018
“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thuận

*Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quốc Thìn
2. Bà Phạm Thị Lan*

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 239/2018/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2018/QĐXXST - HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST - HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Thu U, sinh năm 1995, có mặt;

Nơi cư trú: tổ 16, phường N, thành phố Q, tỉnh Q.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1990, vắng mặt lần thứ hai không có lý do;

Nơi cư trú: tổ dân phố 4, thị trấn c, huyện B, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 20/8/2018, lời trình bày tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Thái H tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý cho tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn c, huyện B, tỉnh Q vào ngày 04/4/2014 theo giấy chứng nhận kết hôn số 19/2014.

Nguyên nhân chị U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh

Nguyễn Thái H là: sau khi kết hôn, anh chị sống cùng với gia đình anh H tại tổ dân phố 4, thị trấn C, huyện B, tỉnh Q. Được một thời gian, anh chị xảy ra bất hòa, chị bỏ về nhà cha mẹ để chị ở thành phố Q sinh sống. Sau đó anh H cũng về sống cùng chị tại nhà riêng của cha mẹ chị tại thành phố Q. Trong thời gian chung sống anh H không lo làm ăn mà suốt ngày ham chơi, tụ tập bạn bè uống rượu khi về nhà thì gây gỗ với chị làm cho cuộc sống vợ chồng luôn xảy ra bất hòa, mâu thuẫn, không có hạnh phúc. Năm 2017 anh chị xảy ra mâu thuẫn, anh H bỏ về nhà cha mẹ anh ở tổ dân phố 4, thị trấn c, còn chị vẫn tiếp tục sống tại thành phố Q. Lúc đó chị đưa đơn ra Tòa án xin ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải động viên vợ chồng đoàn tụ nên anh chị đã tự nguyện rút đơn. Từ khi rút đơn anh H vẫn không thay đổi, vẫn ham chơi, bạn bè mà quên mình là người đã có vợ. Anh bỏ đi chơi suốt ngày về đến nhà là gây gỗ với chị và đập vỡ đồ đạc trong nhà. Chị U nhiều lần khuyên nhưng anh H không nghe. Do vậy, chị xét thấy tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thái H.

Về con chung: Giữa anh chị chưa có con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, nguyên đơn không trình bày gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 04/9/2018, Bị đơn anh Nguyễn Thái H trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất như lời trình bày của chị U về quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C vào ngày 04/4/2014.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: theo anh H trình bày là trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc nhưng vì cả hai vợ chồng còn quá trẻ ham chơi bạn bè nên không hiểu nhau, không thông cảm cho nhau dẫn đến mâu thuẫn. Mỗi lần vợ chồng giận nhau là chị U tự ý bỏ nhà đi không nói gì với gia đình anh, nhiều lần như vậy anh rất bức xúc nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng hơn đến nay không thể khắc phục được. Nay chị U yêu cầu ly hôn anh không muốn ly hôn nhưng nếu chị U quyết tâm thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: không có con chung.

Về Tài sản chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho anh H nhưng anh không đến Tòa án tham gia các buổi công khai chứng cứ và hòa giải. Tại bản tự khai anh H trình bày không muốn ly hôn nhưng nếu chị U quyết tâm thì anh cũng đồng ý ly hôn nhưng anh lại không đến Tòa tham gia hòa giải theo quy định của Pháp luật. Sau đó anh đã bỏ đi khỏi địa phương, cố tình vắng mặt trong những lần Tòa án triệu tập đến tham gia hòa giải và tại phiên tòa xét xử.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình tố tụng: Thẩm phán và những người tiến hành gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn không chấp hành là vi phạm quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015. Do đó, việc Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử chị Đoàn Thị Thu U được ly hôn anh Nguyễn Thái H;

+ Về quan hệ con chung: không có nên không xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xét.

+ Về án phí: tính theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Anh Nguyễn Thái H có lời trình bày đồng ý ly hôn với chị Đoàn Thị Thu U nhưng anh lại không đến Tòa tham gia hòa giải theo quy định của Pháp luật, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay, anh Hải vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thái H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đoàn Thị Thu U với anh Nguyễn Thái H là hợp pháp, có tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện B, tỉnh Q vào ngày 04 tháng 4 năm 2014. Chị U yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, với lý do vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh H không lo làm ăn mà thường hay uống rượu về đập phá tài sản trong nhà còn đánh đập chị. Đối với anh Nguyễn Thái H, cũng công nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, anh không muốn ly hôn nhưng nếu chị U quyết tâm ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Trên cơ sở lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả làm việc với đại diện tổ dân phố, với gia đình anh H và Công an thị trấn C, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định quan hệ hôn nhân giữa chị U và anh H đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn kéo dài không thể khắc phục được, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Chị U quyết tâm ly hôn, anh H không mong muốn ly hôn nhưng lại cố tình trốn tránh không đến Tòa tham gia hòa giải để thể hiện rõ ý chí nguyện vọng của mình. Do đó, việc chị U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014, cần xử cho chị Đoàn Thị Thu U được ly hôn anh Nguyễn Thái H.

[3] Về quan hệ con chung: không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] **Án phí:** chị Đoàn Thị Thu U phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, 227, 233, 235, 264, 266, 267, 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thu U, sinh năm 1995, nơi cư trú: tổ 16, phường N, thành phố Q, tỉnh Q được ly hôn anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1990, nơi cư trú: tổ dân phố 4, thị trấn C, huyện B, tỉnh Q.

2. Về quan hệ con chung: không có nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Thu U phải chịu **300.000 đồng** (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0002443 ngày 31/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Án xử công khai có mặt chị Đoàn Thị Thu U, vắng mặt anh Nguyễn Thái H. Thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2018).

Riêng anh Nguyễn Thái H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Văn Thuận

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, CCTHADS huyện Bình Sơn;
- UBND thị trấn Châu Ổ ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Văn Thuận

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quốc Thìn Phạm Thị Lan

Trịnh Văn Thuận

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, CCTHADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Văn Thuận

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quốc Thìn Phạm Thị Lan

Đoàn Kiều Trung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, CCTHADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Kiều Trung

t

